

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2024/HNGĐ-ST**
Ngày 30-7-2024
Tranh chấp: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Giới**
Ông Hoàng Văn Tư

Thư ký phiên tòa: **Bà Đào Thị Quỳnh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/6/2024 và Thông báo hoãn phiên tòa số 10/TB-TA ngày 09/7/2024, giữa:

- * Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị S**, sinh năm 1999
- * Bị đơn: **Anh Đỗ Minh G**, sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: Tổ 10, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- * Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Minh G chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2020. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2022. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Đỗ Minh G có quan hệ ngoài hôn nhân, chị Nguyễn Thị S đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Đỗ Minh G vẫn không thay đổi nên dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Hiện tại chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Minh G đang sống ly thân. Nay, chị Nguyễn Thị S xác định tình cảm giành cho anh Đỗ Minh G đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đỗ Minh G.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Có 01 con chung là cháu Đỗ Minh Ân, sinh ngày 20/11/2021. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị S có yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung và không yêu cầu anh Đỗ Minh G cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Minh G tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Minh G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Minh G và chị Nguyễn Thị S chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2020.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đỗ Minh G có quan hệ ngoài hôn nhân, chị Nguyễn Thị S đã nhiều lần khuyên bảo và vợ chồng có cãi nhau. Từ khoảng tháng 8 đến tháng 9/2022 anh Đỗ Minh G đã thay đổi, tu chí làm ăn nhưng chị Nguyễn Thị S vẫn không tin tưởng anh Đỗ Minh G. Từ tháng 12/2023 cho đến nay, anh Đỗ Minh G và chị Nguyễn Thị S sống ly thân. Nay, anh Đỗ Minh G xác định tình cảm giành cho chị Nguyễn Thị S vẫn còn nên trước yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị S thì anh Đỗ Minh G không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ làm ăn nuôi con.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Có 01 con chung là cháu Đỗ Minh Ân, sinh ngày 20/11/2021. Trường hợp ly hôn, anh Đỗ Minh G đồng ý giao con chung cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đỗ Minh G và chị Nguyễn Thị S tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Minh G. Giao con chung là cháu Đỗ Minh Ân, sinh ngày 20/11/2021 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Minh G chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn UBND thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (số đăng ký kết hôn 83, ngày 25/11/2020). Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau cho đến nay. Hiện nay, chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Minh G sống ly thân, chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Minh G không tìm được cách giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống hôn nhân nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, sống không có hạnh phúc. Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải tạo điều kiện để hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng anh Đỗ Minh G không đến Tòa án, điều này chứng tỏ anh Đỗ Minh G cũng không có thiện chí cùng chị Nguyễn Thị S đoàn tụ gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Minh G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Đỗ Minh G là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Minh G có 01 con chung là cháu Đỗ Minh Ân, sinh ngày 20/11/2021.

Chị Nguyễn Thị S có yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đối với cháu Ân, không yêu cầu anh Đỗ Minh G cấp dưỡng nuôi con và anh Đỗ Minh G cũng đồng ý giao con chung cho chị Nguyễn Thị S nuôi dưỡng. Xét thấy chị Nguyễn Thị S có công việc, thu nhập ổn định; mặt khác cháu Ân còn nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi) cần sự chăm sóc dạy dỗ của người mẹ. Do vậy, cần áp dụng khoản 3 Điều 81, các điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Đỗ Minh Ân cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Minh G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; chị Nguyễn Thị S có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Đỗ Minh G vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Đỗ Minh G.

2. Giải quyết về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Minh Ân, sinh ngày 20/11/2021 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị S, anh Đỗ Minh G cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện tốt nhất cho nhau được qua lại thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các bên đương sự không có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010093 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC. THADS huyện Đồng Phú;
- UBND TT Tân Phú.
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Trung